

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH5 vụ Quốc H3i;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 48/TB-TLVA ngày 05/12/2022 về việc “*Tranh chấp di sản thừa kế và huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”;

Căn cứ vào Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 ngày 06/6/2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã H3i.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 363, đường N, pH5 N, thành phố H, Hà Tĩnh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đồng Thị V, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 363, đường N, thành phố H, Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đình L - Luật sư Công ty luật TNHH M – Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số 363, đường N, thành phố H, Hà Tĩnh.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn H3, sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Đình M, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố H, pH5 H, thị xã K, Hà Tĩnh.

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị đơn: Ông Hoàng Xuân H - Luật sư Công ty luật TNHH P – Đoàn luật sư tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Tổ dân phố H, pH5 H, thị xã K, Hà Tĩnh.

**- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số B, đường P, thành phố H, Hà Tĩnh. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng H – Chủ tịch. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T – Phó phòng Tài nguyên & Môi trường.

2. UBND xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn D – Chủ tịch. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Công chức Địa chính – Tài nguyên & Môi trường.

3. Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1950. Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột ông Nguyễn Kim).

4. Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1953. Địa chỉ: Thôn Làng Lau, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, Hà Tĩnh. (Con ruột ông Nguyễn Kim).

5. Ông Võ Tá D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xóm H1 Hà, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H6).

6. Ông Võ Tá D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm H1 Hà, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H6).

7. Ông Võ Tá H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Xóm H1 Hà, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H6). Vắng mặt

8. Ông Võ Tá T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm H1 Hà, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H6).

9. Ông Nguyễn C, sinh năm 1946. Địa chỉ: Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (CH1 bà Nguyễn Thị H7).

10. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971. Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H7)

11. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H7).

12. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H7).

13. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H7).

14. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H7).

15. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H7).

16. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Con ruột bà Nguyễn Thị H7).

17. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Xóm B, xã T, thành phố H, Hà Tĩnh. (Vợ ông Nguyễn H3)

*Bà Nguyễn Thị H4, ông Võ Tá D, ông Võ Tá D, ông Võ Tá H, ông Võ Tá T đều đã có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn H3*

*Ông Nguyễn C, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Văn P, ông Nguyễn Văn Đ đều đã có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C*

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Các đương sự thống nhất căn cứ thỏa thuận theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19/04/2023, cụ thể như sau:

*\* Phần đất của Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H1:*

- Diện tích: 325,0m<sup>2</sup>

- Tứ cận:

+ Phía bắc: Giáp đất ông Nguyễn Văn Mười, có chiều dài 16,22m

+ Phía đông: Giáp đất ông Nguyễn H2 và lối đi chung, có chiều dài cạnh 21,61m

+ Phía nam: Giáp đất UBND xã T quản lý, có chiều dài cạnh 14,59m

+ Phía tây: Giáp nhà văn hóa thôn B và đất bà Nguyễn Thị Tuyết, có chiều dài cạnh 20,21m

- Bà Nguyễn Thị H1 trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*\* Phần đất của Bị đơn - ông Nguyễn H3:*

- Diện tích: 604,8m<sup>2</sup>

- Tứ cận:

+ Phía bắc: Giáp đất ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T, có chiều dài cạnh 23,37m và lối đi chung, có chiều dài 3,46m

+ Phía đông: Giáp đất bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn L, có chiều dài cạnh 28,53m

+ Phía nam: Giáp đất ông Nguyễn Văn KH4, có chiều dài cạnh 19,74m

+ Phía tây: Giáp đất bà Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Văn Đ và giáp lối đi chung, có chiều dài cạnh 25,9m

- Đối với đất ở ông Nguyễn H2 diện tích đo đạc hiện trạng sử dụng tăng 12m<sup>2</sup> so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 980671, số vào sổ cấp: CH 02598 được UBND thành phố cấp ngày 08/07/2013, nhưng ranh giới thửa đất không thay đổi và không tranh chấp đất với các H2 liên kề - ông Nguyễn H2 có nghĩa vụ đến các cơ quan có thẩm quyền cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng sử dụng đất theo quy định của luật đất đai hiện hành.

*(Có sơ đồ chi tiết kèm theo quyết định)*

2.2 Các đương sự cùng các đồng thừa kế thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ghi nhận quan điểm thống nhất của các bên và cam kết sẽ hợp tác và không gây cản trở quá trình cấp, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mỗi bên.

**3.** Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BN980671 ngày 09/7/2013 tại thửa đất số 263, tờ bản đồ số 08, diện tích 592m<sup>2</sup> (lấy trên thửa đất gốc bản đồ 299 của cha là ông Nguyễn K).

**4.** Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 pH6 chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H1 đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai số 0000415 ngày 25 tháng 11 năm 2022 nên

bà Nguyễn Thị H1 được trả lại 150.000đồng.

Bị đơn ông Nguyễn H2 là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H1 nhất trí chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc và các chi phí tố tụng khác. *(Đã được bà H1 nộp đầy đủ)*

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**6.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Quang Năng**